

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HS-ST
Ngày 12 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn

Ông Nguyễn Thế Khải

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Tố Uyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Trung V, sinh ngày 02/01/1996; tại xã SH, huyện BT, tỉnh LC; nơi cư trú: Thôn AT, xã SH, huyện BT, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn V1 và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 3 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Họ và tên: Dương Thị A, sinh ngày 28/12/1999; tại thị trấn HC, huyện BX, tỉnh VP; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐN, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Họ và tên: Nguyễn Đức Th, sinh ngày 20/01/2002; tại phường KQ, thành phố VY, tỉnh VP; nơi cư trú: Tổ dân phố VTĐ, phường KQ, thành phố VY, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th1 và bà Trần Thị C; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 3 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Cẩm Thị Ch, sinh năm 2001, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn BT, xã TP, huyện PY, tỉnh SL.

- Anh Trần Tùng D, sinh năm 2000, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh SL.

- Chị Mùi Phương A1, sinh năm 2002, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn BT, xã GP, huyện PY, tỉnh SL.

- Anh Hà Quốc V1, sinh năm 1998, (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản B, xã HT, huyện PY, tỉnh SL.

- Chị Đinh Hương L, sinh năm 2002, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh SL.

- Anh Nguyễn Quang Thái S, sinh năm 1996, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh SL.

- Anh Nguyễn Quang Th2, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố VN, phường TS, thành phố VY, tỉnh VP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/3/2023 Phạm Trung V, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn An Trà, xã SH, huyện BT, tỉnh LC, là quản lý quán Monaco Lounge, địa chỉ: Số 30, 32 đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, đang ở quán thì có 06 người khách gồm: Cẩm Thị Ch, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xã TP, huyện PY, tỉnh SL; Trần Tùng D, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thị trấn PY, huyện PY, tỉnh SL (D là chồng của Ch); Mùi Phương A1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xã Gia Phù, huyện PY, tỉnh SL; Hà Quốc V1, sinh năm 1998, nơi cư trú: Xã Huy Tân, huyện PY, tỉnh SL; Đinh Hương L, sinh năm 2002 và Nguyễn Quang Thái S, sinh năm 1996; nơi cư trú đều ở: Thị trấn Phù Yên, huyện PY, tỉnh SL (S là chồng của L) vào ngồi tại bàn số 3 của quán. Lúc này Phạm Trung V bảo Nguyễn Đức Th, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ dân phố VTĐ, phường KQ, thành phố VY là nhân viên của quán đến bàn số 3 để phục vụ khách. Th đi vào lấy đá, hoa quả, bia và 06 quả bóng cười đưa cho khách tại bàn số 3; được khoảng 10 phút thì Th đi đến đứng cạnh Ch và hỏi “*có muốn chơi gì không*”, ý nói có sử dụng ma túy không. Ch hỏi lại Th có những thứ gì, Th trả lời có “*kẹo*”. Sau đó Th đứng cạnh và

quay mặt nhìn lên sân khấu của quán còn Ch nói lại với mọi người trong nhóm “*nó nói có kẹo đấy có chơi không*”, D, A, V nói “*ok*”, S và L nói “*chơi thì chơi*”, Ch nói với mọi người “*em có tiền ở đây em trả trước sau đó mọi người trả lại sau*”, ý Ch nói sẽ ứng tiền ra để mua ma túy sau đó mọi người sẽ góp tiền lại để trả cho Ch, thời điểm đó cả 06 người trong nhóm đều ngồi quanh bàn hình chữ L, trong đó D ngồi sát Ch nên nghe rõ Th và Ch trao đổi mua bán ma túy với nhau và đồng thuận góp tiền cùng mua ma túy để sử dụng. Do nhóm có 06 người nên Ch nói với Th bán cho 03 viên ma túy kẹo, Th đồng ý và nói “*chị đợi e tý*” rồi đi ra cửa quán gặp Phạm Trung V và nói với V là khách ở bàn số 3 vừa gọi 03 viên ma túy kẹo, V đồng ý và nói với Th vào bảo khách chuyển tiền vào tài khoản cho V 1.200.000 đồng thì V sẽ bán ma túy cho, sau đó V nhắn tin cho Th số tài khoản 0951004208251 của V mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam qua tin nhắn Messenger của tài khoản Facebook “Andy Phạm” của V đến tài khoản Facebook “Duc Thu Nguyen” của Th rồi V dùng số điện thoại 0987.067.954 lắp trong điện thoại Iphone 7 của V gọi đến số điện thoại 0397.590.862 của một người nam giới tên là Q, V lưu trong danh bạ điện thoại của V là “Bánh kem” (Q là người V mới quen biết và đã thỏa thuận nếu có ai mua ma túy thì V sẽ gọi Q để mua ma túy giá 01 viên ma túy kẹo là 300.000 đồng và 01 chỉ ma túy ke là 2.000.000 đồng) để hỏi mua của Q 03 viên ma túy kẹo thì Q đồng ý. Lúc này Th đi vào gặp Ch nói giá là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) một viên ma túy kẹo, 03 viên ma túy kẹo là 2.700.000 đồng và đọc số tài khoản của V cho Ch, V bảo Ch chuyển cho V số tiền 2.700.000 đồng, Ch sử dụng tài khoản của Ch mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam chuyển cho V số tiền 2.700.000 đồng. V đứng ở cửa quán đợi khoảng 05 phút sau Q đi xe taxi đến bán cho V 03 viên ma túy kẹo, V nhận ma túy và trả cho Q số tiền 900.000 đồng, sau đó, Q đi đâu không rõ, còn V cầm theo ma túy đi đến bàn số 3 gọi Th đi vào khu nhà vệ sinh, tại đây V đã đưa cho Th 01 túi nhỏ nilon bên trong có 03 viên ma túy kẹo để Th giao cho Ch, Th nhận ma túy và bảo V đưa lại cho Th 1.500.000 đồng nhưng V chưa chuyển tiền cho Th. Th cầm theo ma túy đi ra gặp, đưa trực tiếp ma túy cho Ch tại bàn Vip3, khi đó D, S, L, A và Hà Quốc V1 đều nhìn thấy việc Th giao ma túy cho Ch. Ch nhận số ma túy này rồi chia làm 6 mảnh nhỏ đưa cho từng người trong nhóm để sử dụng hết tại quán Monaco.

Tiếp đó khoảng gần 01 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, Dương Thị A, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐN, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh VP là nhân viên phục vụ của quán Monaco đang đứng phục vụ ở gần bàn VIP5, lúc này tại bàn VIP5 có một nhóm khách gồm 03 nam và 01 nữ là: Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thị trấn QM, huyện ML, thành phố HN; Nguyễn Văn Th3, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thị trấn HH, huyện HH, tỉnh PT; Hoàng Văn H1, sinh năm 1996, nơi cư trú:

Thôn Đ, thị trấn QM, huyện ML, thành phố HN; Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1996, nơi cư trú: Xã TD, huyện SS, thành phố HN và 03 nhân viên phục vụ bàn của quán Monaco là Dương Thị X, sinh năm 2003, nơi cư trú: Thôn ĐX, xã PL, huyện SD, tỉnh TQ; Nguyễn Thị Ch1, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn CC, xã ĐC, huyện YL, tỉnh VP; Đặng Thị Lan Nh, sinh năm 2006, nơi cư trú: Thôn TĐ, xã VY, huyện ML, thành phố HN đang ngồi uống rượu, nghe nhạc ở bàn VIP5. Lúc này H1 hỏi A có ma túy ke không bán cho H1 1 chỉ. A đồng ý và nói giá 01 chỉ ma túy ke là 2.500.000 đồng, H1 đồng ý và đưa A số tiền 2.500.000 đồng, A cầm tiền và đi ra ngoài cửa quán gặp V nói có khách muốn mua một chỉ ma túy ke và đưa cho V số tiền 2.500.000 đồng sau đó A rút lại 400.000 đồng, V cầm tiền nhưng chưa đưa ma túy cho A. Sau đó A quay vào bàn VIP5 đứng phục vụ, còn V gọi điện thoại cho Q bảo mang 01 chỉ ma túy ke đến bán cho V thì Q đồng ý. Khi A đang đứng phục vụ ở bàn Vip5 thì Th1 bảo A bán cho Th1 một chỉ ma túy ke, A đồng ý và cầm 2.500.000 đồng do Th1 đưa rồi đi ra ngoài cửa gặp V và nói khách lấy thêm một chỉ ke nữa rồi A giữ lại 200.000 đồng và đưa cho V 2.300.000 đồng. Sau đó, A đi vào trong quán đứng, V tiếp tục gọi điện cho Q để mua thêm 01 chỉ ma túy ke nữa. V đứng ở cửa quán đợi khoảng 05 phút thì Q đi xe taxi đến đưa cho V 02 túi nilon, mỗi túi có 01 chỉ ma túy ke. V nhận ma túy nhưng chưa trả tiền cho Q. Q bỏ đi còn V đi vào gặp và bảo A đi cùng vào khu vực nhà vệ sinh của quán Monaco rồi đưa cho A 02 gói ma túy ke. A nhận 02 gói ma túy ke mang đến bàn Vip 5 để vào trong cốc thủy tinh trên mặt bàn để trả cho H1 và Th1, còn Phạm Trung V đứng ở ngay cửa ra vào cạnh bàn Vip 5, thì đúng lúc đó lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và A về hành vi bán trái phép chất ma túy.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu trên mặt bàn VIP 5 bên tay phải hướng cửa vào 01 cốc thủy tinh, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, trong mỗi túi đều có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, Nguyễn Văn Th3 và Nguyễn Tuấn H khai nhận đó là 02 gói ma túy Ketamine vừa mua được của Dương Thị A, vật chứng được niêm phong theo thủ tục ký hiệu là A1.

- Thu tại lòng bàn tay phải của Dương Thị A đang cầm số tiền 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, vật chứng được niêm phong theo thủ tục ký hiệu là T1.

- Thu tại lòng bàn tay trái của A đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng đã cũ đã qua sử dụng, vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu là B2.

- Thu trong túi quần phía sau bên trái Phạm Trung V đang mặc số tiền 6.200.000 đồng, trong đó có 4.400.000 đồng là tiền bán ma túy mà có, vật chứng được niêm phong theo thủ tục ký hiệu là T2.

- Thu bên trong túi quần bên trái Phạm Trung V đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng đã cũ đã qua sử dụng, vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu là B1.

- Thu trong túi áo vest phía bên tay trái của Phạm Trung V đang mặc 02 túi nilon màu trắng, bên trong có bám dính chất bột màu trắng, vật chứng được niêm phong theo thủ tục ký hiệu là A2.

Ngoài ra, quá trình kiểm tra lập biên bản sự việc tại quán Monaco Lounge, Cơ quan Công an còn tiến hành thu giữ: 07 bình kim loại, 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Nguyễn Quang Th2, 01 giấy phép bán lẻ rượu số 04 ngày 18/4/2022 do Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên cấp cho hộ kinh doanh Nguyễn Quang Th2.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc triệu tập Nguyễn Đức Th lên làm việc và tiến hành thu giữ của Th 01 điện thoại di động Iphone đã cũ, đã qua sử dụng, vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu là B3.

Ngày 20/3/2023, Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trung V là phòng trọ ở thôn Đâu, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan.

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

Ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1, A2 thu giữ được. Tại bản Kết luận giám định số: 731 ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng 1,1692g (Một phẩy một sáu chín hai gam, không kể bao bì), trong đó khối lượng lần lượt từng gói là 0,6639g (Không phẩy sáu sáu ba chín gam, không kể bao bì) và 0,5053g (Không phẩy năm không năm ba gam, không kể bao bì), loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong 02 (Hai) gói nilon màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng của mẫu giám định do mẫu tồn tại ở dạng chất bám dính.

Ngày 21/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định nước tiểu thu giữ của Phạm Trung V, Dương Thị A, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn Th3, Hoàng Văn H1, Nguyễn Thị Thu H2, Dương Thị X, Nguyễn Thị Ch1, Đặng Thị Lan Nh, Cầm Thị Ch, Trần Tùng D, Nguyễn Quang Thái S, Đinh Hương L, Mùi Phương A1, Hà Quốc V1, Nguyễn Quang Th2 (chủ quán), Nguyễn Quốc Ng (nhân viên quán Monaco). Tại

các bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Tìm thấy chất ma túy, loại MDMA trong mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Trung V, Dương Thị A, Cầm Thị Ch, Trần Tùng D, Đinh Hương L, Nguyễn Quang Thái S, Mùi Phương A1, Hà Quốc V1; tìm thấy chất ma túy Ketamine trong nước tiểu của Nguyễn Đức Th và tìm thấy chất ma túy MDMA, ketamine trong nước tiểu của Dương Thị X, Nguyễn Quốc Ng; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Hoàng Văn H1, Nguyễn Thị Thu H2, Đặng Thị Lan Nh, Nguyễn Thị Ch1 và Nguyễn Quang Th2.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, mục IB, STT 11, Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cùng ngày 14/6/2023, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định điện thoại thu giữ của V, Th. Tại bản Kết luận giám định số 2239 ngày 15/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Điện thoại Iphone mẫu B1 thu giữ của V:
+ Không xác định được tài khoản đang đăng nhập trên ứng dụng Facebook;
+ Có 04 tin nhắn từ ứng dụng Messenger giữa tài khoản đang đăng nhập trên máy có tên “Andy Phạm” với tài khoản có tên “Duc Thu Nguyen”, thời gian từ 20 giờ ngày 19/3/2023 đến 03 giờ ngày 20/3/2023.

+ Có 34 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi và 134 tin nhắn có liên lạc với số thuê bao lưu tên là “Bánh kem” hoặc “Kem 2” cùng có số điện thoại là 0397590862 (trong đó có tin nhắn liên quan đến tài khoản của đối tượng Q bán ma túy cho V), thời gian từ ngày 15/3/2023 đến hết ngày 20/3/2023.

- Điện thoại Iphone mẫu B3 thu giữ của Th:
+ Không xác định được tài khoản đang đăng nhập trên ứng dụng Facebook;
+ Không phát hiện thấy có dữ liệu lịch sử cuộc gọi và tin nhắn theo nội dung yêu cầu giám định.

Ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên có Công văn số: 3073 đề nghị Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội cung cấp thông tin chủ số thuê bao 0397.590.862, lịch sử cuộc gọi giữa thuê bao 0987.067.954 và 0397.590.862, kết quả xác định: Chủ đăng ký thuê bao 0397.590.862 là Trần Thành L1, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: Thị trấn Đ, huyện TĐ, tỉnh VP.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên có công văn đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam- chi nhánh Vĩnh Phúc cung cấp thông tin chủ số tài khoản 0951004208251 và lịch sử

giao dịch của số tài khoản trên. Ngày 08/8/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Vĩnh Phúc đã có công văn số: 608 trả lời: Chủ tài khoản trên là Phạm Trung V, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: Xã SH, huyện BT, tỉnh LC kèm theo chi tiết lịch sử giao dịch từ ngày 15/3/2023 đến hết ngày 20/3/2023. Trong đó có 04 lần Phạm Trung V chuyển tiền đến số tài khoản 8335555556789 mang tên Đỗ Hồng Q mở tại Ngân hàng Quân đội MB.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên có công văn đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam - chi nhánh Vĩnh Phúc cung cấp thông tin chủ số tài khoản của Cẩm Thị Ch và lịch sử giao dịch của số tài khoản của Ch với V. Ngày 05/6/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam- chi nhánh Vĩnh Phúc đã có công văn số 4568 trả lời: Tài khoản của Cẩm Thị Ch là 19038734259010, chi tiết lịch sử giao dịch từ ngày 19/3/2023 đến hết ngày 20/3/2023, phát sinh 01 giao dịch chuyển tiền đến tài khoản của Phạm Trung V.

Ngày 14/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên có Công văn đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - chi nhánh Vĩnh Phúc cung cấp thông tin chủ số tài khoản 8335555556789 và lịch sử giao dịch của số tài khoản trên. Ngày 18/8/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội- chi nhánh Vĩnh Phúc đã có công văn số: 164 trả lời: Chủ tài khoản trên là Đỗ Hồng Q, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: Thôn NM, xã TV, huyện TD, tỉnh VP kèm theo chi tiết lịch sử giao dịch từ ngày 19/3/2023 đến hết ngày 20/3/2023. Trong đó có 03 lần giao dịch nhận chuyển tiền từ tài khoản của Phạm Trung V đến tài khoản của Đỗ Hồng Q, quá trình điều tra V khai nhận các lần chuyển khoản này V trả tiền mua ma túy của Q để V sử dụng cho bản thân, toàn bộ số ma túy sau khi mua được của Q tại các lần này V đã một mình sử dụng hết cho bản thân.

Tại Cáo trạng số: 142/CT-VKSTPVS ngày 13 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Phạm Trung V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố Dương Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố Nguyễn Đức Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Trung V, Dương Thị A và Nguyễn Đức Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phạm Trung V từ 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng đến 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Dương Thị A từ 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng đến 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Th từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 3 năm 2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 1,0823g (Một phẩy không tám hai ba gam) ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định và mẫu ký hiệu A2 còn lại sau giám định cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy ký hiệu “MẪU TRẢ” do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định, trên giáp lai có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 bao gói giấy ký hiệu “MẪU TRẢ” kèm theo kết luận giám định số: 731/KLGD ngày 24/3/2023 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định. Mẫu trả gồm: 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định, trên giáp lai có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Dương Thị A số tiền 400.000 đồng và truy thu sung quỹ Nhà nước của Dương Thị A số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.400.000 đồng của Phạm Trung V. Trả lại cho Phạm Trung V số tiền 1.800.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu nộp vào Ngân sách số tiền 2.700.000 đồng có trong tài khoản ngân hàng số 0951004208251 mở tại Ngân hàng Vietcombank của Phạm Trung V

Tịch thu, tiêu hủy 01 cốc thủy tinh và 07 bình kim loại.

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Phạm Trung V và Nguyễn Đức Th.

Trả lại cho Dương Thị A 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone đã cũ, đã qua sử dụng, số Imel: 353819086162522 được niêm phong bì ký hiệu B2 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến bổ sung gì khác.

- Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Phạm Trung V nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

+ Bị cáo Dương Thị A nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về việc làm trái pháp luật của mình. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

+ Bị cáo Nguyễn Đức Th nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đêm ngày 19/3/2023, rạng sáng ngày 20/3/2023, Phạm Trung V là quản lý quán Monaco Lougne, có địa chỉ tại: Số 30, 32 đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên cùng Nguyễn Đức Th và Dương Thị A là nhân viên của quán cùng thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các khách đến chơi tại quán, cụ thể: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/3/2023, Nguyễn Đức Th phục vụ khách tại bàn VIP 3 gồm Cầm Thị Ch, Trần Tùng D, Mùi Phương A1, Hà Quốc V1, Đinh Hương L, Nguyễn Quang Thái S, qua trao đổi Ch hỏi mua của Th 03 viên ma túy kẹo, Th nói lại với V, V đồng ý bán ma túy cho khách với giá 1.200.000

đồng. Th nói với Ch giá 03 viên ma túy kẹo là 2.700.000 đồng, Ch đồng ý và chuyển cho V số tiền 2.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của một nam giới tên Q với giá 900.000 đồng, V đưa 03 viên ma túy kẹo cho Th để Th giao cho Ch, Th được hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng nhưng V chưa chuyển tiền này cho Th. Ch nhận số ma túy này rồi chia làm 6 mảnh nhỏ đưa cho từng người trong nhóm để sử dụng hết tại quán Monaco.

Tiếp đó, khoảng gần 01 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, Dương Thị A phục vụ khách tại bàn VIP5, gồm: Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn Th3, Hoàng Văn H1, Nguyễn Thị Thu H2, qua trao đổi H1 hỏi mua của A 01 chỉ ma túy ke. A đồng ý và nói giá 01 chỉ ma túy ke là 2.500.000 đồng, H1 đồng ý và đưa A số tiền 2.500.000 đồng, A cầm tiền và đi ra ngoài cửa quán gặp V nói có khách muốn mua một chỉ ma túy ke và đưa cho V số tiền 2.500.000 đồng sau đó rút lại 400.000 đồng và tiếp tục quay lại bàn VIP 5 phục vụ khách. Lúc này Th1 nói A bán cho Th1 một chỉ ma túy ke, A đồng ý và cầm 2.500.000 đồng do Th1 đưa rồi đi ra ngoài cửa gặp V và nói khách lấy thêm một chỉ ke nữa rồi A giữ lại 200.00 đồng. Sau khi mua được 02 gói ma túy loại ketamine vẫn của nam giới tên Q, V chưa thanh toán tiền cho Q, V đưa cho A số ma túy trên để A giao cho khách. A nhận 02 gói ma túy ketamine rồi đến bàn Vip 5 để vào trong cốc thủy tinh trên mặt bàn để trả cho H1 và Th1, thì lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản quả tang V và Ánh về hành vi bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu trong 01 cốc thủy tinh trên mặt bàn VIP 5 hai túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 1,1692g (Một phẩy một sáu chín hai gam, không kể bao bì), trong đó khối lượng lần lượt từng gói là 0,6639g (Không phẩy sáu sáu ba chín gam, không kể bao bì) và 0,5053g (Không phẩy năm không năm ba gam, không kể bao bì), ngoài ra thu giữ của A số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, thu giữ của V số tiền 6.200.000 đồng, trong đó có 4.400.000 đồng là tiền bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, thu trong túi áo vest phía bên tay trái của V đang mặc 02 túi nilon màu trắng, bên trong có bám dính chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy, loại Ketamine.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi của bị cáo Phạm Trung V như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Dương Thị A như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Th như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên.....”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số: 142/CT - VKSTPVY ngày 13 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm, do vậy cần thiết phải phân hóa vai trò đối với từng bị cáo để có mức án công bằng, tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo, cụ thể: Các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Sau khi có khách hỏi mua ma túy để sử dụng, Th và A đều là nhân viên phục vụ tại quán Monaco Lounge đã đến trao đổi trực tiếp với Phạm Trung V là quản lý tại quán về việc bán ma túy cho các đối tượng đến chơi tại quán.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

Bị cáo Phạm Trung V là người trực tiếp mua ma túy để cùng Nguyễn Đức Th và Dương Thị A bán lại cho khách kiếm lời, hưởng tiền chênh lệch, theo quy định của pháp

luật phải nghiêm trị, chịu hình phạt cao hơn bị cáo còn lại. Bản thân V vào đêm ngày 19/3/2023 dạng sáng ngày 20/3/2023 Phạm Trung V đưa ma túy cho Nguyễn Đức Th và Dương Thị A để Th bán lại cho Cẩm Thị Ch; A bán ma túy cho Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Văn Th3. Theo hướng dẫn tại phần 3 mục I của Công văn số: 89/TANDTC – PC của Tòa án nhân dân tối cao ngày 30/6/2020 thì V bị áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” và tình tiết “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo đã từng có một thời gian phục vụ có thời hạn từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2017 trong lực lượng Công an nhân dân; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, là bộ đội tham gia cuộc chống Pháp nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Bị cáo Dương Thị A là đồng phạm giúp sức tích cực, sau khi được các đối tượng H1 và Th1 mỗi đối tượng hỏi mua 01 chỉ ma túy ke, A đã đồng ý và thông báo lại cho Phạm Trung V để V lấy ma túy, để A đưa lại trực tiếp cho H1 và Th1 nhằm mục đích kiếm lời. Theo hướng dẫn tại phần 3 mục I của Công văn số: 89/TANDTC – PC của Tòa án nhân dân tối cao ngày 30/6/2020 thì A bị áp dụng tình tiết phạm tội “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình tình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Bị cáo Nguyễn Đức Th là đồng phạm giúp sức cùng với Phạm Trung V thực hiện việc bán ma túy, sau khi khách có nhu cầu sử dụng ma túy ke, Th đã chủ động báo lại cho V để gọi mua ma túy, sau đó đưa ma túy cho Th và A trực tiếp bán ma túy cho khách nhằm mục đích ăn chênh lệch. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị cáo có một quá trình phục vụ trong lực lượng Q đội nhân dân V Nam từ tháng 02/2021 đến tháng 02/2022 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải

xử nghiêm bị cáo và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo V và bị cáo Th đều là người nghiện ma túy. Ngoài ra, cả ba bị cáo đều là người không có nghề nghiệp và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 1,0823g (Một phẩy không tám hai ba gam) ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định và mẫu ký hiệu A2 còn lại sau giám định cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy ký hiệu “MẪU TRẢ” do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định, trên giáp lai có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với toàn bộ các mẫu trả thu giữ để tiến hành giám định nước tiểu của các đối tượng còn lại: Gồm 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định, trên giáp lai có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Dương Thị A, quá trình điều tra xác định là tiền do A bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền trên, ngoài ra quá trình đưa cho Phạm Trung V số tiền 2.500.000 đồng để V bán ma túy cho Th1, A có rút lại 200.000 đồng là tiền công A được hưởng khi bán ma túy cho Th1, số tiền này A đã làm rơi trong quá trình phục vụ khách tại quán. Cần truy thu của A số tiền 200.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 6.200.000 đồng thu giữ của Phạm Trung V, quá trình điều tra xác định trong đó có số tiền 4.400.000 đồng là do V bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 4.400.000 đồng, còn lại tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.800.000 đồng.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng có trong tài khoản ngân hàng số 0951004208251 mở tại Ngân hàng Vietcombank của Phạm Trung V, quá trình điều tra xác định là do V và Nguyễn Đức Th bán ma túy cho Cẩm Thị Ch mà có được, ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên đã Lệnh phong tỏa tài khoản đối với số tiền trên, cần tịch thu nộp vào Ngân sách số tiền 2.700.000 đồng do V, Th bán ma túy mà có được.

Đối với 01 cốc thủy tinh, quá trình điều tra xác định A sử dụng để cất ma túy khi bán cho Th1 và H1 cùng 07 bình kim loại bị tạm giữ tại thời điểm kiểm tra hành chính, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Cơ quan điều tra tạm giữ của Phạm Trung V và Nguyễn Đức Th, quá trình điều tra xác định là tài sản do V và Th lao động hợp pháp mà có, các đối tượng sử dụng liên lạc trao đổi với nhau để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần tịch thu bán phát mại thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Dương Thị A, quá trình điều tra xác định là tài sản do A lao động hợp pháp mà có, A sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của A. Do vậy cần trả lại cho A chiếc điện thoại trên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nguồn gốc số ma túy Phạm Trung V cùng Nguyễn Đức Th và Dương Thị A bán đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/3/2023, theo V khai nhận: V mua của đối tượng Q, sinh năm 1993 hoặc 1994 nhà ở thành phố Vĩnh Yên; Q có sử dụng số điện thoại 0397.590.862. V không biết cụ thể họ, tên đệm, địa chỉ nơi ở, nơi cư trú của Q. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao 0397590862, kết quả xác định là anh Trần Thành L1, sinh ngày 05/5/1977, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố AĐ, thị trấn Đ, huyện TĐ, tỉnh VP. Tiến hành làm việc với anh L1 cho biết số chứng minh thư nhân dân cũ của anh L1 là 135382012 do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 16/10/2014 bị mất từ lâu (anh L1 không nhớ chính xác mất từ thời gian nào), bản thân anh L1 không đăng ký, sử dụng số thuê bao 0397590862 và không quen biết ai là Phạm Trung V. Tiến hành trưng cầu giám định lịch sử tin nhắn giữa V và thuê bao 0397590862, sao kê thông tin tài khoản ngân hàng của Phạm Trung V có nội dung trao đổi đến tài khoản ngân hàng 8335555556789 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội mang tên Đỗ Hồng Q, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: Thôn NM, xã TV, huyện TD, tỉnh VP. Tiến hành làm việc với Q, Q khai nhận khoảng năm 2021 Q có sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký lập số tài khoản trên tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, sau đó do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Q đã đăng bán số tài khoản trên tại một trang mạng xã hội, đến nay do thời gian đã lâu nên Q không nhớ địa chỉ của trang điện tử mà Q đã giao bán số tài khoản. Sau đó, đến tháng 1/2023 có một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ liên lạc với Q qua điện thoại (Q không nhớ số điện thoại mà người này đã sử dụng để liên lạc với Q) hỏi mua số tài khoản trên với giá 3.000.000 đồng, Q đồng ý, người này hẹn gặp Q trực tiếp và trả tiền mặt cho Q để mua số tài khoản trên, từ đó đến nay Q không biết ai sử dụng số tài khoản trên. Tiến hành cho Phạm Trung V nhận dạng Đỗ Hồng Q (nhận dạng người qua ảnh) V khẳng định Đỗ Hồng

Q không phải là người bán ma túy cho V. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng Q, nếu làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đánh giá hành vi của những đối tượng liên quan:

- Đối với Phạm Trung V là quản lý của quán Monaco, vì ham lợi nhuận nên đã bán ma túy cho khách đến quán. Khi Th và A đến gặp V nói có khách mua ma túy nên V đã đồng ý bán ma túy cho khách thông qua Th và A. V khai nhận V được anh Thế chủ quán thuê làm nhân viên quản lý quán, trước khi bắt đầu ca làm việc, V có họp nhân viên quản lý quán và nhắc nhở nhân viên không để khách sử dụng ma túy tại quán, vì anh Thế chủ quán đã quán triệt việc này. Thời điểm Th và A nói với V có khách hỏi mua ma túy, bản thân A và Th khai nhận cũng không nói rõ với V là khách ở đâu mua ma túy, A và Th cũng khai được V và anh Thế chủ quán nhắc nhở không được để khách sử dụng ma túy tại quán Monaco. V đồng ý bán ma túy cho khách vì muốn có thêm thu nhập, nhưng V không biết khách mua ma túy là ai, có phải ở trong quán không, nếu biết khách mua ma túy để sử dụng tại quán thì V sẽ có hành vi cấm cản bởi chủ quán đã có quy định không được cho khách sử dụng ma túy tại quán, V cũng không cung cấp công cụ, phương tiện cho các đối tượng sử dụng ma túy tại quán Monaco. Do vậy, hành vi này của Phạm Trung V chưa đủ yếu tố cấu thành tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*.

- Đối với nhóm của Cầm Thị Ch: Khi nhóm Ch, D, L, S, Mùi Phương A1 và Hà Quốc V1 vào quán được khoảng 10 phút thì Th đứng cạnh Ch và hỏi “có muốn chơi gì không”, ý nói có sử dụng ma túy không. Ch hỏi lại Th có những thứ gì, Th trả lời có “kẹo”. Ch nói lại với mọi người trong nhóm “nó nói có kẹo đấy có chơi không”, D, A, V nói “ok”, S, L nói “chơi thì chơi”, Ch nói với mọi người “em có tiền ở đây em trả trước sau đó mọi người trả lại sau”, ý Ch nói sẽ ứng tiền ra để mua ma túy sau đó mọi người sẽ góp tiền lại để trả cho Ch, thời điểm đó cả 06 người trong nhóm đều ngồi quanh bàn, trong đó D ngồi sát bên cạnh Ch nên nghe được nội dung Ch và Th nói chuyện cùng nhau, cả nhóm đồng thuận góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng. Về nguồn gốc số tiền mua ma túy cả nhóm thống nhất Ch là người ứng ra trước sau đó về cả nhóm chia nhau đóng góp gửi lại Ch. Sau khi mua được ma túy của Th, Ch bẻ 03 viên ma túy thành 06 mảnh chia đều cho mỗi người trong nhóm để sử dụng. Ngoài 06 người trong nhóm của Ch, Ch không cung cấp, không mời ai khác sử dụng ma túy, cả 06 người thống nhất góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Do vậy, hành vi nêu trên của các đối tượng không đủ căn cứ cấu thành tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại MDMA của các đối tượng đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ- CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự,

an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng chống bạo lực gia đình. Ngày 12/9/2023, Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ch, D, L, S, Mùi Phương A1, Hà Quốc V1 bằng hình thức phạt tiền, mỗi đối tượng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Văn Th3 và nhóm đối tượng ngồi cùng với Th1 và H1 tại bàn VIP 5: Quá trình điều tra xác định Th1 và H1 mỗi người mua của A 01 chỉ ma túy ketamine, có khối lượng lần lượt là 0,6639g và 0,5053g, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các đối tượng dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Mặt khác, kết quả xác minh tại địa phương không có đối tượng nào tên H1 và Th1 như các đối tượng khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Dương Thị X là nhân viên phục vụ tại quán, kết quả xét nghiệm nước tiểu của Xuân dương tính với ma túy loại MDMA và Ketamine. Ngày 12/9/2023, Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Xuân bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Các đối tượng Nguyễn Thị Ch1, Đặng Thị Lan Nh, Nguyễn Thị Thu H2 và Hoàng Văn H1 qua giám định đều cho kết quả âm tính với ma túy, những người này là khách và nhân viên của quán không tham gia vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Quang Th2, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Vĩnh Ninh, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, là chủ hộ kinh doanh Monaco Lounge. Anh Thế có giao cho Phạm Trung V làm quản lý, điều hành mọi hoạt động tại quán. Việc các đối tượng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Monaco anh Thế không biết và không chỉ đạo, không liên quan gì. Tối ngày 19/3/2023 anh Thế chỉ ra kiểm tra hoạt động của quán sau đó về nhà ở phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/3/2023 anh Thế từ nhà đi đến quán để kiểm tra thì thấy Cơ quan Công an đang kiểm tra, bắt giữ V, A về hành vi bán trái phép chất ma túy. Việc V, A và Th bán trái phép chất ma túy và khách đến quán sử dụng ma túy anh Thế khai không biết và không liên quan gì. Do vậy, không có căn cứ để xử lý về hình sự. Tuy nhiên anh Thế là chủ hộ kinh doanh quán Monaco đã thiếu trách nhiệm quản lý, để các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy trong quán Monaco. Hành vi này của anh Thế đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 4 và điểm b, khoản 8 Điều 23 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng chống bạo lực gia đình. Ngày 11/9/2023, Công an thành phố Vĩnh Yên đã có tờ trình và chuyển hồ sơ, tài liệu

liên quan đến hành vi vi phạm hành chính của anh Th2 đến Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên để xử phạt theo thẩm quyền.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung V, bị cáo Dương Thị A và bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trung V 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị A 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Th 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 3 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 1,0823g (Một phẩy không tám hai ba gam) ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định và mẫu ký hiệu A2 còn lại sau giám định cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy ký hiệu “MẪU TRẢ” do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định, trên giáp lai có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 bao gói giấy ký hiệu “MẪU TRẢ” kèm theo kết luận giám định số: 731/KLGĐ ngày 24/3/2023 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định. Mẫu trả gồm: 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định, trên giáp lai có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Dương Thị A số tiền 400.000 đồng và truy thu sung quỹ Nhà nước của Dương Thị A số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.400.000 đồng của Phạm Trung V. Trả lại cho Phạm Trung V số tiền 1.800.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu nộp vào Ngân sách số tiền 2.700.000 đồng có trong tài khoản ngân hàng số 0951004208251 mở tại Ngân hàng Vietcombank của Phạm Trung V

Tịch thu, tiêu hủy 01 cốc thủy tinh và 07 bình kim loại.

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Phạm Trung V và Nguyễn Đức Th.

Trả lại cho Dương Thị A 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone đã cũ, đã qua sử dụng, số Imel: 353819086162522 được niêm phong bì ký hiệu B2 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Trung V, Dương Thị A và Nguyễn Đức Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Nhà tạm giữ công an thành phố Vĩnh Yên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang Nhung

Nhung